TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 21-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông.

2. Bà Trần Thị Sẩm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Ngọc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/HSST-QĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về thời gian mở phiên tòa số 03/2020/TB-TA ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Trọng T, sinh năm: 1989 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã SH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đình H (đã chết) và bà Đinh Thị C, sinh năm: 1960, chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 44 ngày 06/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện của bị hại Bùi Văn Duy B:*

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1954.

Nơi cư trú: KP2, MN, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty trách nhiệm hữu hạn A.

Địa chỉ: Số 2/5B, khu phố BĐ, phường BH, thị xã TN, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn T- Chức vụ: Giám đốc (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Bà Võ Thị P, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Ấp AV, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Trọng T ký hợp đồng lái xe đầu kéo với Công ty trách nhiệm hữu hạn A, được trả tiền công hàng tháng, T có giấy phép lái xe hạng FC.

Khoảng 20 giờ 37 phút ngày 05 tháng 6 năm 2019, T điều khiển xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 61C-235.77 kéo theo sơ-mi rơ-moóc biển kiểm soát 61R-019.67 lưu thông hướng từ xã TH đi MN. Khi đến Km 34+100 thuộc ấp AV, xã TH, huyện M, T điều khiển xe ôtô đầu kéo vượt qua và xảy ra va chạm với xe môtô biển kiểm soát 71C3-021.50 do Bùi Văn Duy B điều khiển lưu thông cùng chiều gây tai nạn; hậu quả làm Bùi Văn Duy B chết trên đường đi cấp cứu, xe ôtô và xe môtô hư hỏng nhẹ.

Tang vật tạm giữ trong vụ án: 01 xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 61C-235.77, số máy 5HM2Y4117575, số khung SJR7CN551760 kéo theo sơ-mi rơ-moóc biển kiểm soát 61R-019.67, số khung RXTZGVB07246; 01 xe môtô biển kiểm soát 71C3-021.50, số máy 8A-HO39849, số khung AHBHO39849; 01 giấy phép lái xe số 740157016643 hạng FC mang tên Lương Trọng T.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 8,2m, trải pê-tông nhựa, ở giữa có vạch sơn kẻ tim đường màu trắng dạng đứt quãng phân chia mặt đường thành hai chiều riêng biệt. Hướng khám nghiệm từ xã TH đi MN, chọn vạch kẻ tim đường làm chuẩn, tất cả các vị trí phương tiện, dấu vết đều đo vào vạch kẻ tim đường ghi nhận các dấu vết chính như sau:

- Xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 61C-235.77 kéo theo sơ-mi rơ-moóc biển kiểm soát 61R-019.67 nằm ở phần đường bên trái đầu xe quay về hướng MN, đuôi xe quay về hướng cầu Cổ Chiên, mặt ngoài tâm trục trước (trục 1) bên trái nằm trên phần đường bên trái và cách tim đường 2,4m; mặt ngoài tâm trục sau (trục 6) bên trái nằm trên phần đường bên trái và cách tim đường 2,05m; mặt ngoài tâm trục trước (trục 1) bên phải nằm trên phần đường bên trái và cách tim đường 0,06m; mặt ngoài tâm trục sau (trục 6) bên phải nằm phần đường bên phải và cách tim đường 0,35m. Xe ôtô đầu kéo để lại tại hiện trường 04 vết phanh dạng đường thẳng: Vết phanh 1 dài 17,7m nằm trên phần đường bên trái, có điểm đầu cách tim đường 0,4m và điểm cuối vết phanh cách tim đường 0,15m; vết phanh 2 dài 15,4m nằm trên phần đường bên trái, có điểm đầu cách tim đường 1,2m, điểm cuối cách tim đường 1,5m và cách đầu vết phanh 1 2,6m; vết phanh 3 dài 15,6m nằm trên phần đường bên trái, có điểm đầu cách tim đường 1,54m, điểm cuối cách tim đường 1,8m và cách đầu vết phanh 2 0,2m; vết phanh 4 dài 5,44m, có điểm đầu và điểm cuối trùng với tim đường.

- Xe môtô biển kiểm soát 71C3-021.50 ngã trái nằm trên phần đường bên phải; có trục tâm bánh sau cách tim đường 2,9m, trục tâm bánh trước cách tim đường 3,4m. Đồng thời, để lại tại hiện trường 09 vết cày, tất cả nằm trên phần đường bên phải, trong đó: Vết cày 1 có dạng đường thẳng liền nét dài 0,78m có điểm đầu cách tim đường 1,12m, điểm cuối cách tim đường 1,27m; vết cày 2 có dạng đường thẳng nét liền dài 0,74m có điểm đầu cách tim đường 1,2m, điểm cuối cách tim đường 1,35m; vết cày 3 có dạng đường thẳng nét liền dài 0,45m có điểm đầu cách tim đường 1,3m, điểm cuối cách tim đường 1,4m; vết cày 4 có dạng đường thẳng nét liền dài 6,7m có điểm đầu cách tim đường 0,93m, điểm cuối cách tim đường 1,75m; vết cày 5 có dạng đường thẳng nét liền dài 0,7m có điểm đầu cách tim đường 0,86m, điểm cuối cách tim đường 0,95m; vết cày 6 có dạng cong đứt quãng dài 0,27m có điểm đầu cách tim đường 1,35m, điểm cuối cách tim đường 1,36m; vết cày 7 có dạng đường thẳng nét liền dài 0,3m có điểm đầu cách tim đường 1,5m, điểm cuối cách tim đường 1,5m; vết cày 8 có dạng đường thẳng đứt quãng dài 6,65m có điểm đầu cách tim đường 1,77m, điểm cuối cách tim đường 2,85m; vết cày 9 có dạng đường thẳng dài 0,7m có điểm đầu cách tim đường 1,2m, điểm cuối cách tim đường 1,3m.

Kết quả khám nghiệm xe môtô biển kiểm soát 71C3-021.50 ghi nhận: Mặt trước bên trái khung đèn chiếu sáng, bên trái ốp đầu xe có vết trầy xước nhựa; mặt ngoài ốp gương chiếu hậu trái, mặt ngoài đầu tay cầm trái, mỏ dè trước, mặt trước bên trái baga trước, đầu cần sang số bị mài mòn K loại; gác chân trước bên trái bị đẩy lệch về sau; xích tải, yên xe, tay nắm baga sau, ốp nhựa tay cầm phải rời khỏi vị trí ban đầu.

Kết quả khám nghiệm xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 61C-235.77 kéo theo sơ-mi rơ-moóc biển kiểm soát 61R-019.67 ghi nhận: Mặt ngoài bậc lên xuống bên phải đầu kéo có vết trầy xước mài mòn K loại mới, có chiều hướng từ trước về sau kích thước 2,5cm x 1,5cm, điểm thấp nhất cách nền 0,96m; mặt ngoài bậc lên xuống bên phải đầu kéo có vết trầy xước mài mòn K loại mới, có chiều hướng từ trước về sau dài 40cm, điểm thấp nhất cách nền 0,98m.

Tại Kết luận giám định số 2912/C09B ngày 25/6/2019 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Dấu vết trượt xước mặt ngoài bậc lên xuống mặt ngoài bậc lên xuống cửa cabin bên phải xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 61C-235.77 kéo theo sơ-mi rơ-moóc biển kiểm soát 61R-019.67 có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái phù hợp với dấu vết trượt xước tay lái bên trái xe môtô biển kiểm soát 71C3-021.50 có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.Vị trí va chạm giữa xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 61C-235.77 kéo theo sơ-mi rơ-moóc biển kiểm soát 61R-019.67 với xe môtô biển kiểm soát 71C3-021.50 chiếu xuống mặt đường nằm trước đầu vết phanh số 1. Khi va chạm, xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 61C-235.77 kéo theo sơ-mi rơ-moóc biển kiểm soát 61R-019.67 lưu thông trên đường Quốc lộ

60 hướng từ xã TH đi MN, xe môtô biển kiểm soát 71C3-021.50 lưu thông bên phải cùng chiều.

Tại Kết luận giám định số 2910/C09B ngày 18/7/2019 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tại thời điểm tham gia tai nạn giao thông, hệ thống phanh, hệ thống lái, đèn và còi trên xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 61C-235.77 kéo theo sơ-mi rơ-moóc biển kiểm soát 61R-019.67 không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 86/TT ngày 02/7/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Bùi Văn Duy B chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết tụ máu nội sọ, giập não.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSMCN ngày 14 tháng 02 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Lương Trọng T về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra , truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng , người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Trọng T phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lương Trọng T từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589, Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn A và bị cáo T đã thỏa thuận bồi thường cho bà Nguyễn Thị K là người đại diện của bị hại với tổng số tiền 120.000.000 đồng (trong đó, Công ty bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo tự nguyện bồi thường 50.000.000 đồng), bà K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M đã trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A 01 xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 61C-235.77 kéo theo sơ-mi rơ-moóc biển kiểm soát 61R-019.67 cùng các giấy tờ có liên quan; trả cho

người đại diện của bị hại là bà Nguyễn Thị K 01 xe môtô biển kiểm soát 71C3-021.50.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC, số 740157016643 mang tên Lương Trọng T đề nghị trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 20 giờ 37 phút ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại Km 34+100 Quốc lộ 60 thuộc ấp AV, xã TH, huyện M, Lương Trọng T điều khiển xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 61C-235.77 kéo theo sơ-mi rơ-moóc biển kiểm soát 61R-019.67 lưu thông hướng từ xã TH đi MN, T đã vượt xe không đúng quy định nên đụng vào xe môtô biển kiểm soát 71C3-021.50 do Bùi Văn Duy B điều khiển lưu thông cùng chiều, hậu quả làm Bùi Văn Duy B chết. Hành vi của T đã vi phạm khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ.

Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về sức khỏe, tính mạng của người khác. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T đã phạm vào "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Mặc dù tai nạn xảy ra là không mong muốn nhưng đã gây ra hậu quả rất nghiêm trọng làm mất đi một người thân, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Xét thấy tính chất vụ án nghiêm trọng và hiện nay tình hình an ninh trật tự liên quan đến loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn huyện ngày càng gia tăng và phức tạp. Bên cạnh đó, người tham gia giao thông chủ quan khi điều khiển phương tiện, bất chấp luật giao thông nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho phía gia đình bị hại. Gia đình bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình và thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có cậu ruột là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo với xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty trách nhiệm hữu hạn A và bị cáo Lương Trọng T đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho bà Nguyễn Thị K là người đại diện của bị hại Bùi Văn Duy B với tổng số tiền 120.000.000 đồng (trong đó, Công ty bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo tự nguyện bồi thường 50.000.000 đồng) gồm: chi phí mai táng 28.500.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 90.000.000 đồng; xe cấp cứu nạn nhân 500.000 đồng; chi phí sửa xe môtô biển kiểm soát 71C3-021.50 là 1.000.000 đồng; bà K không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn A 01 xe ôtô đầu kéo biển kiểm soát 61C-235.77 kéo theo sơ-mi rơ-moóc biển kiểm soát 61R-019.67 cùng các giấy tờ có liên quan; trả cho người đại diện của bị hại là bà Nguyễn Thị K 01 xe môtô biển kiểm soát 71C3-021.50. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là đúng theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Hiện tại, bị cáo là lao động chính trong gia đình và nguồn thu nhập để chăm lo cuộc sống gia đình từ nghề lái xe thuê nên xét thấy cần trả lại giấy phép lái xe hạng FC, số 740157016643 cho bị cáo.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Lương Trọng T thuộc trường hợp hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lương Trọng T phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lương Trọng T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/4/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã SH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Lương Trọng T 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số 740157016643.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Trọng T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười

lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã SH, huyện TH, tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân